

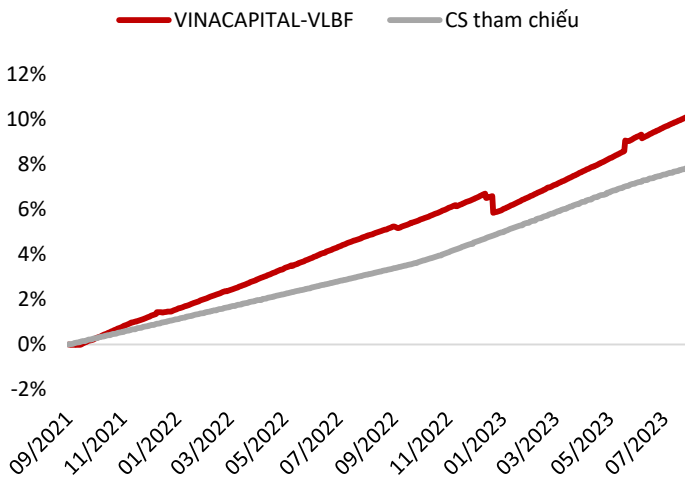
VINACAPITAL-VLBF

Chiến lược đầu tư

Quỹ VINACAPITAL-VLBF đầu tư chủ yếu các tài sản có thu nhập cố định có thanh khoản và chất lượng tín dụng tốt nhằm đem lại lợi nhuận rất ổn định với tiện ích thanh khoản hằng ngày.

Quỹ VINACAPITAL-VLBF có mức độ rủi ro thấp, phù hợp với các nhà đầu tư tìm kiếm kênh đầu tư an toàn ngắn hạn hoặc trung hạn với mức lợi nhuận mục tiêu cao hơn lãi suất tiết kiệm ngắn hạn. Lợi nhuận kỳ vọng của quỹ là từ 4,5 - 5,0% mỗi năm.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập

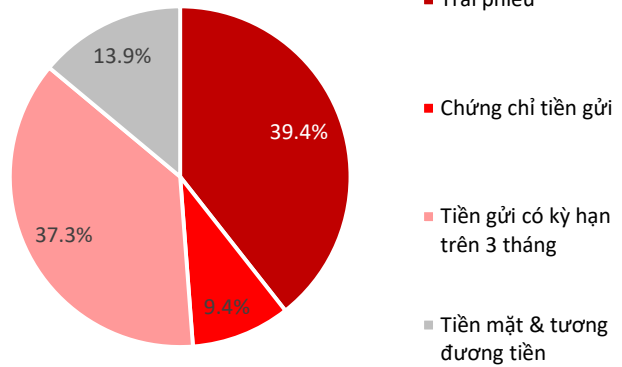


Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VLBF

	VINACAPITAL-VLBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	57.1	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	11,007.1	
Lợi nhuận tháng 07/2023 (%)	0.5	0.3
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	4.0	2.9

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Phân bổ tài sản

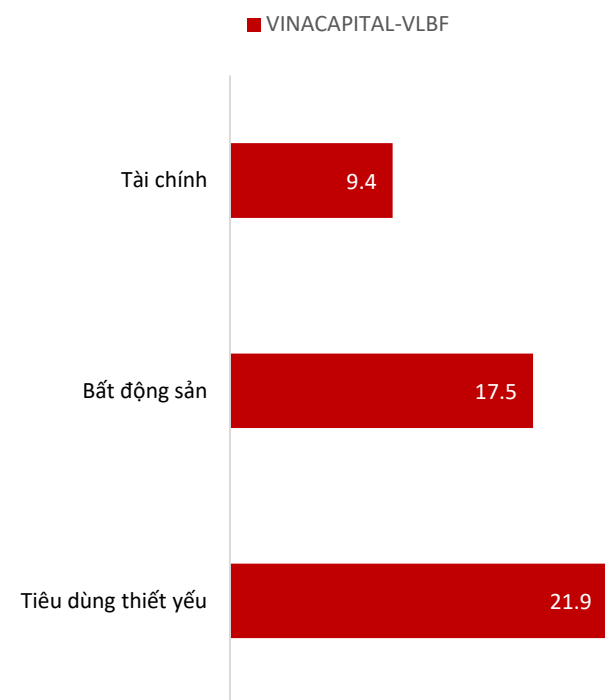


Thông tin Quỹ

Ngày thành lập	07/09/2021
Phí quản lý	0.9%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	0.0%
Mức đầu tư tối thiểu	0 VNĐ
Thuế thu nhập cá nhân	<=45 ngày: 0.1%; >45 ngày: 0%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	BIDV
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bố theo ngành



Danh mục đầu tư lớn

Tổ chức phát hành	Tỷ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
BAF	18.4	10.4	1.7
TN1	13.9	5.1	1.4
FE CREDIT	9.4	7.0	0.9
VIC	3.6	8.5	0.6
SBT	3.5	10.7	0.5

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VLBF

Dữ liệu kinh tế tháng 7 cho thấy giai đoạn khó khăn nhất của kinh tế hiện nay có lẽ đã qua. Đầu tiên, xuất khẩu của Việt Nam dường như đã chạm đáy. Xuất khẩu giảm 10% so với cùng kỳ trong 7T23 và nhập khẩu giảm hơn nữa, với mức giảm 17%, dẫn đến thặng dư thương mại cao kỷ lục đạt mức 16,5 tỷ USD hay tương đương 6%/GDP trong 7T23. Nhập khẩu giảm với tốc độ nhanh hơn xuất khẩu trong cả năm do các công ty FDI đang giảm lượng nguyên liệu tồn kho thay vì đặt hàng đầu vào mới để sản xuất sản phẩm; nguyên nhân là do các đơn đặt hàng mới vẫn yếu. Nhưng chúng ta cũng thấy rằng sự sụt giảm nhập khẩu đã chậm lại qua các tháng, điều này có thể báo hiệu sự phục hồi của xuất khẩu vào cuối năm nay.

Điều này cũng được phản ánh trong hoạt động sản xuất với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) chỉ giảm 0,7% so với cùng kỳ năm ngoái trong 7T23, cải thiện nhẹ so với mức giảm 1,2% được ghi nhận trong 6T23. Ngoài ra, chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) của S&P Global đã tăng từ 46,2 trong tháng 6 lên mức cao nhất trong 5 tháng là 48,9 trong tháng 7, nhờ số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cải thiện - đây là một lý do khác khiến chúng tôi tin rằng xuất khẩu của Việt Nam đã sẵn sàng cho việc hồi phục từ từ.

Bên cạnh đó, lượng khách du lịch phục hồi (lượng khách du lịch nước ngoài của Việt Nam đạt gần 70% so với mức trước COVID trong 7T23) đã giúp doanh số bán lẻ thực tế (không bao gồm lạm phát) tăng 9,6% so với cùng kỳ trong 7T23 so với mức tăng trưởng chỉ 8,4% so với cùng kỳ trong 6T23. Mặc dù tiêu dùng hộ gia đình trong nước được cho là có phần giảm sút do những lo ngại về thị trường bất động sản “đóng băng” của Việt Nam và một số vấn đề khác, chẳng hạn như việc sa thải gần đây tại một số nhà máy FDI.

Trong khi đó, Chính phủ tiếp tục thực hiện một số biện pháp chính sách để thúc đẩy tăng trưởng. Bao gồm tăng cường chi tiêu cho cơ sở hạ tầng từ ngân sách nhà nước (tăng 43% so với cùng kỳ trong bảy tháng đầu năm 2023). Ngoài ra, việc cắt giảm lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thúc đẩy các ngân hàng thương mại trong nước giảm lãi suất huy động và cho vay. Lãi suất huy động cho các kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng đã giảm tới 60 điểm cơ bản so với tháng trước vào cuối tháng 7, với tổng mức giảm từ đầu năm đến nay lên tới 300 điểm cơ bản.

Tháng 7/2023, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận lượng phát hành tăng nhẹ, đạt tổng giá trị 25,9 nghìn tỷ đồng, tăng 5,6% so với cùng kỳ. Ngành ngân hàng dẫn đầu với tỷ trọng 53,9%, theo sau là lĩnh vực bất động sản với 21,0% tổng lượng phát hành. Lợi suất trái phiếu ngành ngân hàng dao động từ 7,0% đến 9,4%, với kỳ hạn từ 3 đến 15 năm. Trong lĩnh vực bất động sản, công ty bất động sản Capitaland Tower đã phát hành 5.000 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi với lãi suất thấp 1%, trong khi các chủ đầu tư khác cùng lĩnh vực phát hành 425 tỷ đồng trái phiếu với lợi suất cao trên 12%. Ngoài ra còn có 6 đợt phát hành trái phiếu ra công chúng với tổng trị giá 4,5 nghìn tỷ đồng của các công ty Núi Pháo (2,2 nghìn tỷ đồng), Ngân hàng Công Thương (2 nghìn tỷ đồng) và công ty BAF (300 tỷ đồng).

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga găm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.